

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin lần 02

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 30 tháng 6 năm 2021;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị ban hành kèm theo Quyết định số 113/QĐ-HĐQT ngày 02 tháng 7 năm 2021;

Căn cứ Tờ trình số 521/TTr-TĐĐHĐ của Tổng giám đốc ngày 20 tháng 10 năm 2021 về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin lần 02;

Căn cứ Nghị quyết số 191/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 28 tháng 10 năm 2021 về việc thông qua Quy chế công bố thông tin lần 2;

Theo đề nghị của Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Công bố thông tin lần 02 của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 122/QĐ-TĐĐHĐ của Hội đồng quản trị ngày 14 tháng 8 năm 2020 về việc ban hành Quy chế công bố thông tin.

Điều 3. Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Trưởng các đơn vị trong Công ty, Giám đốc Trung tâm Dịch vụ Kỹ thuật chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT, HCLĐ.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Oánh

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN
ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI**

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Mã hiệu: QCCBTT


Lần ban hành: 02

Ngày có hiệu lực: 01/11/2021

Biên soạn PTP. HCLĐ	Người kiểm tra Tổng Giám đốc	Người duyệt Chủ tịch HĐQT
Chữ ký: (đã ký)	Chữ ký: (đã ký)	Chữ ký: (đã ký)
Trịnh Quang Tiến Phước Ngày .../.../2021	Lê Văn Quang Ngày .../.../2021	Nguyễn Trọng Oánh Ngày .../.../2021


ĐƠN VỊ ĐƯỢC PHÂN PHỐI:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị		6. Phòng Kế hoạch và Vật tư	
2. Trưởng Ban kiểm soát		7. Phòng Tài chính và Kế toán	
3. Tổng Giám đốc		8. P. Vận hành - Thị trường điện	
4. Phó Tổng Giám đốc		9. Phòng Kỹ thuật và An toàn	
5. Phòng Hành chính và Lao động		10. Trung tâm DVKT	

	CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 1/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	


BẢNG THEO DÕI NHỮNG THAY ĐỔI

STT	Ngày sửa đổi	Trang sửa đổi	Mục sửa đổi	Tóm tắt nội dung sửa đổi	Ghi chú

	CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 2/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	

MỤC LỤC

1. MỤC ĐÍCH	3
2. CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN	3
3. NỘI DUNG QUY CHẾ	3
Chương I.....	3
QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	3
Điều 2. Các chữ viết tắt.....	4
Điều 3. Giải thích từ ngữ	5
Điều 4. Nguyên tắc thực hiện công bố thông tin	6
Điều 5. Người công bố thông tin	7
Điều 6. Quy định về tài liệu công bố thông tin.....	8
Điều 7. Phương tiện công bố thông tin	8
Điều 8. Tạm hoãn công bố thông tin	9
Chương II	9
NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	9
Điều 9. Quy trình công bố thông tin	9
Điều 10. Các nội dung công bố thông tin	11
Điều 11. Trách nhiệm phối hợp giữa người công bố thông tin và các Phòng liên quan.....	11
Điều 12. Xử lý vi phạm về công bố thông tin.....	12
Điều 13. Thẩm quyền xử lý vi phạm	12
Chương III.....	12
TỔ CHỨC THỰC HIỆN	12
Điều 14. Điều khoản thi hành	12
4. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	13
Phụ lục I	14
HƯỚNG DẪN CBTT CÁC PHÒNG LIÊN QUAN	14
Phụ lục I.1	14
PHÒNG TÀI CHÍNH VÀ KẾ TOÁN	14
Phụ lục I.2	21
PHÒNG HÀNH CHÍNH VÀ LAO ĐỘNG	21
Phụ lục II	29
HƯỚNG DẪN CBTT CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC.....	29

	CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 3/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	

1. MỤC ĐÍCH

Quy chế này quy định nguyên tắc, trình tự, thủ tục thực hiện công tác công bố thông tin của Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.

2. CÁC TÀI LIỆU LIÊN QUAN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019.
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Căn cứ Quyết định số 450/QĐ-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành Quy chế sử dụng Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 14 tháng 07 năm 2021.
- Căn cứ Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDCK HN ngày 29 tháng 9 năm 2016 của Tổng Giám đốc SGDCK HN.
- Căn cứ Tài liệu hướng dẫn sử dụng Hệ thống quản lý thông tin công ty dành cho công ty niêm yết/đăng ký giao dịch trên sàn HNX (CIMS);
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

3. NỘI DUNG QUY CHẾ

Chương I


QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về việc công bố thông tin của Công ty trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Đồng thời, quy định việc phối hợp quan hệ công tác giữa các đơn vị trực thuộc, các Phòng, cá nhân thuộc Công ty và các đối tượng khác trong việc thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin.

2. Đối tượng áp dụng

a) Người công bố thông tin.

	CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 4/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	


b) Các bộ phận liên quan gồm: Phòng Tài chính và Kế toán, Phòng Hành chính và Lao động, các Phòng khác.

c) Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty.

Điều 2. Các chữ viết tắt

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công ty: Công ty cổ phần Thủy điện Đa Nhim - Hàm Thuận - Đa Mi.
2. UBCKNN: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
3. IDS PRO: Hệ thống công bố thông tin của UBCKNN
4. SGDCK/HNX: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
5. CIMS: Hệ thống quản lý thông tin công ty của HNX.
6. VSD: Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam/Tổng công ty Lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
7. TTCKVN: Thị trường Chứng khoán Việt Nam.
8. CBTT: Công bố thông tin.
9. CCTT: Cung cấp thông tin.
10. HĐQT: Hội đồng quản trị.
11. BKS: Ban Kiểm soát.
12. ĐHĐCĐ: Đại hội đồng cổ đông.
13. GCNĐKDN: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
14. CTĐC: Công ty đại chúng.
15. ĐKGD: Đăng ký giao dịch.
16. BCTC: Báo cáo tài chính.
17. BCTN: Báo cáo thường niên.
18. NCLQ: Người có liên quan.
19. NNB: Người nội bộ.
20. Quy chế CBTT của SGDCK: Quy chế CBTT tại SGDCK Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ- SGDHN ngày 29 tháng 09 năm 2016.

	CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 5/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Người nội bộ của Công ty là:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông bầu hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

b) Trưởng Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên), thành viên Ban kiểm toán nội bộ.

c) Thư ký công ty, người phụ trách quản trị công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.

2. Ngày công bố thông tin là ngày thông tin xuất hiện trên một trong các phương tiện CBTT quy định tại Điều 7 Quy chế này.

3. Ngày báo cáo về việc công bố thông tin là ngày gửi fax, gửi dữ liệu điện tử qua email, ngày thông tin được tiếp nhận trên hệ thống thông tin điện tử của UBCKNN, SGDCK hoặc ngày UBCKNN, SGDCK nhận được văn bản báo cáo về việc CBTT tùy theo thời điểm nào đến trước.

4. Người công bố thông tin là người đại diện theo pháp luật của công ty hoặc người được ủy quyền CBTT. Người đại diện theo pháp luật của công ty phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời và đầy đủ về thông tin do người được ủy quyền CBTT công bố.


5. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:

a) Doanh nghiệp và người nội bộ của doanh nghiệp đó; quỹ đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng và người nội bộ của quỹ đại chúng hoặc công ty đầu tư chứng khoán đại chúng đó.

b) Doanh nghiệp và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết hoặc vốn góp của doanh nghiệp đó.

c) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát.

d) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó.

	CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 6/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	

đ) Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán do công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán đó quản lý.

e) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia.

g) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

6. Hệ thống giao dịch Upcom là nơi tổ chức giao dịch cổ phiếu của công ty đại chúng chưa niêm yết, cổ phần của doanh nghiệp nhà nước thực hiện cổ phần hóa dưới hình thức chào bán chứng khoán ra công chúng.

7. Tổ chức đăng ký giao dịch là tổ chức có chứng khoán đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch Upcom.

8. Tổ chức niêm yết là tổ chức có chứng khoán niêm yết trên SGDCK.

9. Tổ chức kiểm toán được chấp thuận là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được UBCKNN chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện công bố thông tin


1. Việc CBTT phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật.

2. Đối tượng CBTT theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, Đối tượng CBTT phải công bố nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

3. Khi CBTT, đối tượng CBTT theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này phải đồng thời báo cáo UBCKNN và SGDCK về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định.

4. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu chủ thể liên quan đồng ý.

5. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại khoản 4 Điều 4 Quy chế này và các đối tượng CBTT không muốn công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và SGDCK 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản báo cáo về

	CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 7/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	

việc CBTT bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản báo cáo không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDCK thực hiện công khai thông tin.

6. Các đối tượng CBTT có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã báo cáo, công bố theo quy định sau:

a) Các thông tin công bố định kỳ phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ trên trang thông tin điện tử của đối tượng CBTT tối thiểu là 05 năm.

b) Các thông tin công bố bất thường hoặc theo yêu cầu phải lưu giữ trên trang thông tin điện tử của đối tượng CBTT trong tối thiểu 05 năm.

Điều 5. Người công bố thông tin


1. Thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin thông qua 01 người đại diện theo pháp luật (Tổng Giám đốc) hoặc 01 cá nhân là người được ủy quyền công bố thông tin.

a) Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền CBTT công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện CBTT mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền CBTT đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện CBTT. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin.

b) Công ty phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện CBTT cho UBCKNN và SGDCK trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện CBTT bao gồm: Giấy ủy quyền CBTT theo mẫu quy định tại **Phụ lục I** ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC, Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại **Phụ lục III** ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC.

2. Trường hợp đối tượng CBTT tại điểm c khoản 2 Điều 1 của Quy chế này là cá nhân có thể tự thực hiện nghĩa vụ CBTT hoặc ủy quyền cho 01 tổ chức (công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ, CTĐC, thành viên lưu ký, VSD hoặc tổ chức khác) hoặc 01 cá nhân khác thực hiện nghĩa vụ CBTT theo quy định của pháp luật.

3. Tổ chức, cá nhân được ủy quyền CBTT từ các nhà đầu tư cá nhân, thực hiện gửi Giấy ủy quyền/Hợp đồng ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật đến SGDCK trong lần CBTT đầu tiên và thông báo chấm dứt việc ủy quyền trong lần CBTT cuối cùng.

	CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 8/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	

Điều 6. Quy định về tài liệu công bố thông tin

Tài liệu CBTT thể hiện dưới hình thức văn bản và/hoặc dữ liệu điện tử phải đáp ứng các quy định sau:

1. Đối với tài liệu dưới hình thức văn bản

a) Văn bản đầy đủ nội dung và hợp lệ theo quy định của pháp luật. Văn bản hợp lệ bao gồm bản chính hợp lệ và bản sao hợp lệ.

b) Yêu cầu đối với văn bản hợp lệ:

- Đối với văn bản của cá nhân: Văn bản có họ tên, chữ ký của cá nhân.

- Đối với văn bản của tổ chức: Văn bản có xác nhận của người có thẩm quyền, bao gồm: Chức vụ, họ tên, chữ ký của người có thẩm quyền, đóng dấu (nếu có).

2. Đối với tài liệu dưới hình thức dữ liệu điện tử

Các đối tượng CBTT gửi thông tin công bố dưới dạng dữ liệu điện tử đến SGDCK tuân theo quy định sau:


a) Dữ liệu điện tử có định dạng word/excel/pdf (word, excel sử dụng bảng mã Unicode).

b) Trường hợp dữ liệu điện tử gửi qua Hệ thống CIMS, định dạng thông tin công bố thực hiện theo quy định của Hệ thống CIMS.

c) Dung lượng tối đa của dữ liệu điện tử là 15MB, trường hợp dung lượng của dữ liệu điện tử lớn hơn mức tối đa, Công ty thực hiện cung cấp đường dẫn đến địa chỉ website có đăng tải toàn bộ nội dung thông tin công bố.

Điều 7. Phương tiện công bố thông tin

STT	Đối tượng tiếp nhận CBTT	Phương tiện CBTT
1	Công ty	Chuyên mục về Quan hệ cổ đông (nhà đầu tư) trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty.(*)
2	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước - IDS Pro
3	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	Trang thông tin điện tử của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội - Hệ thống CIMS.
4	Phương tiện thông tin đại	Trang thông tin điện tử của Tổng công ty lưu ký

	CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 9/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	

	chúng khác theo quy định của pháp luật trong một số trường hợp	và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5		Báo in, Báo điện tử...

(*)Lưu ý:

- Trường hợp nghỉ vụ CBTT phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, Công ty vẫn thực hiện CBTT trên Chuyên mục về Quan hệ cổ đông của Công ty vào ngày nghỉ, ngày lễ; Công ty thực hiện đầy đủ nghĩa vụ CBTT khác theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.

- Công ty khi lập trang thông tin điện tử phải báo cáo với UBCKNN, SGDCK và công khai địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn **03 ngày làm việc**, kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc khi thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử này.

- Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể dễ dàng tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.

Điều 8. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Được tạm hoãn CBTT trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng (thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác). Đối tượng CBTT phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn CBTT ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn CBTT, đồng thời công bố về việc tạm hoãn CBTT.

2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng CBTT có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Chương II


NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 9. Quy trình công bố thông tin

1. Áp dụng các phòng ban liên quan theo quy định tại Điểm a và b Khoản 2 Điều 1 Quy chế này

a) Bước 1: Gửi thông tin

- Khi phát sinh các thông tin phải công bố theo quy định, các bộ phận liên quan thuộc Công ty phải ngay lập tức gửi thông tin đến Người CBTT hoặc Phòng phụ trách việc CBTT theo thời gian quy định cho từng loại thông tin cần phải công bố.

	CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 10/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	

- Các bộ phận, cá nhân có liên quan phải thực hiện đảm bảo đúng các quy định hiện hành về thời gian nộp báo cáo, văn bản tài liệu CBTT cho UBCKNN, SGDCK, VSD và CBTT trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Bước 2: Xử lý thông tin

- Khi nhận được thông tin do các bộ phận có liên quan cung cấp, Người CBTT/Phòng phụ trách CBTT thực hiện theo trình tự:

- + Kiểm tra thông tin.
- + Đối chiếu với các quy định về CBTT.
- + Soạn thảo văn bản CBTT theo quy định của pháp luật.

c) Bước 3: Trình Ban Lãnh đạo phê duyệt

- Phòng phụ trách CBTT trình lãnh đạo của Công ty xem xét, phê duyệt nội dung CBTT.

- Sau khi nội dung thông tin đã được phê duyệt, Người CBTT thực hiện CBTT theo quy định.

d) Bước 4: Báo cáo và Công bố

- Người CBTT gửi văn bản CBTT đến UBCKNN, SGDCK, VSD, đăng tải nội dung CBTT trên trang thông tin điện tử của Công ty theo đúng yêu cầu về nội dung và thời gian đối với từng loại CBTT định kỳ, bất thường và theo yêu cầu.

- Các bộ phận liên quan đã cung cấp thông tin có trách nhiệm kiểm tra ngay và thông báo cho Người CBTT nếu phát hiện thông tin đã CBTT không chính xác để kịp thời điều chỉnh.


Lưu ý: Các thông tin trên phải được gửi cho UBCKNN, SGDCK, VSD trước khi CBTT trên các phương tiện thông tin đại chúng khác.

đ) Bước 5: Bảo quản và lưu trữ thông tin

Thông tin sau khi đã thực hiện báo cáo và công bố sẽ được lưu trữ tại Công ty theo quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan.

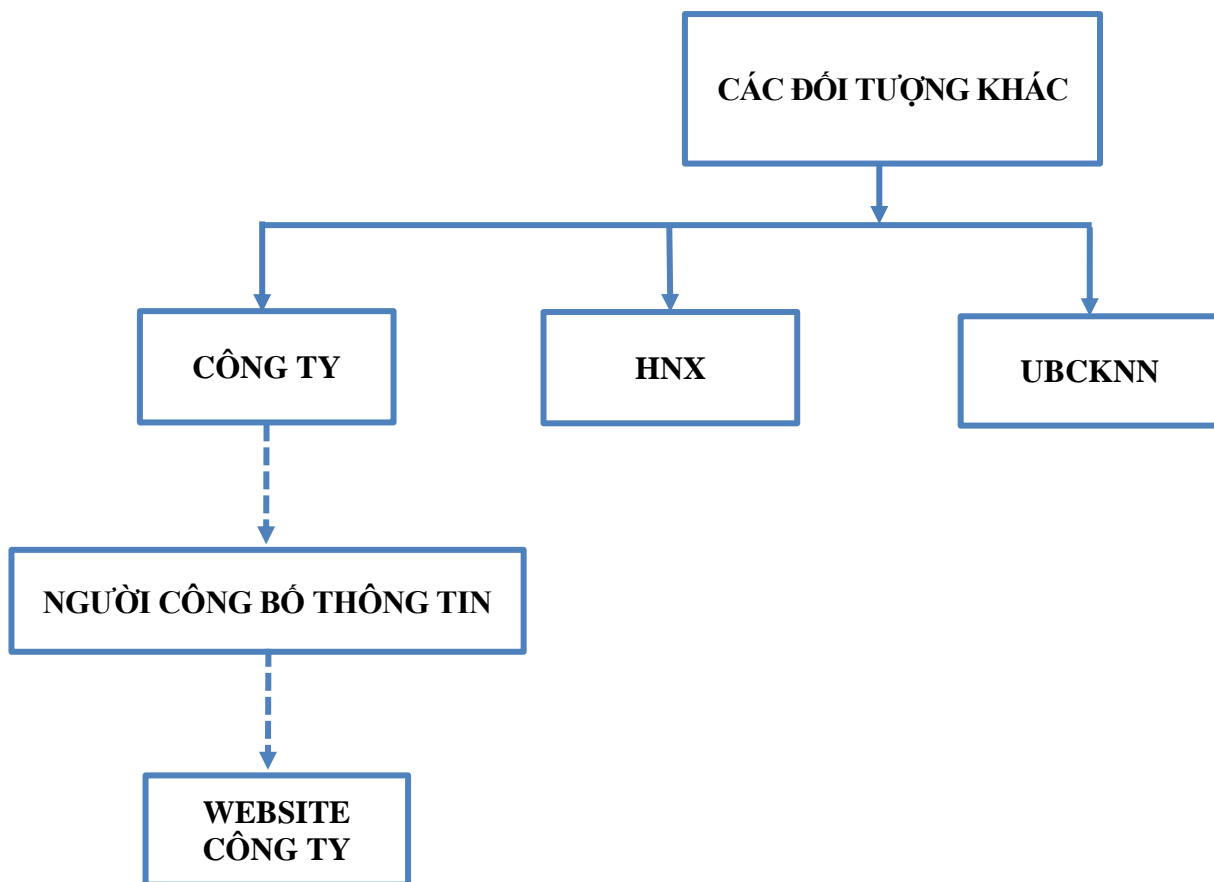
2. Áp dụng đối với các đối tượng khác ()**

*(**) Đối tượng khác là đối tượng Quy định tại Điểm c Khoản 2 Điều 1 Quy chế này gồm Người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty.*

	CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 11/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	

Ghi chú:

- : Gửi trực tiếp Công ty, UBCKNN và HNX
- - -→ : Người Công bố thông tin tiếp nhận thông tin từ đối tượng khác thực hiện rà soát và công bố lên Website công ty.



Điều 10. Các nội dung công bố thông tin

1. Các bộ phận liên quan theo quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều 1 thực hiện CBTT theo quy định theo từng Phụ lục cụ thể trong Quy chế này

a) Phòng Tài chính và Kế toán : Phụ lục I.1


b) Phòng Hành chính và Lao động : Phụ lục I.2

2. Các đối tượng khác thực hiện CBTT theo quy định tại Phụ lục II Quy chế này.

Điều 11. Trách nhiệm phối hợp giữa người công bố thông tin và các Phòng liên quan

1. Người CBTT chịu trách nhiệm về thực hiện nghĩa vụ CBTT của Công ty với UBCKNN, SGDCK, nhà đầu tư và những người có liên quan khác theo các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty.

2. Người CBTT trong phạm vi chức năng của mình tiếp nhận, xử lý các thông tin từ các Phòng chức năng cung cấp các thông tin theo nội dung Quy chế này. Trường các

	CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 12/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	

Phòng chức năng chịu trách nhiệm về tính chính xác và kịp thời của các thông tin cung cấp cho người CBTT.

3. Đối với những thông tin bất thường, thông tin cung cấp theo yêu cầu phải công bố theo quy định, các Phòng liên quan (nơi phát sinh thông tin cần cung cấp) có trách nhiệm cung cấp thông tin cho người CBTT **trong vòng 20 giờ** kể từ khi phát sinh sự kiện CBTT.

4. Người CBTT phải giám sát việc CBTT và báo cáo Hội đồng quản trị kết quả thực hiện.

Điều 12. Xử lý vi phạm về công bố thông tin

1. Các đối tượng được quy định tại khoản 2 Điều 1 Quy chế này có hành vi vi phạm các quy định tại Quy chế này, vi phạm các quy định của pháp luật gây thiệt hại cho Công ty liên quan đến việc thực hiện, quản lý hoạt động công bố thông tin thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Việc xử lý vi phạm về công bố thông tin được thực hiện theo Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

3. Tổng Giám đốc có quyền đưa ra các hình thức xử lý vi phạm phù hợp với chức năng và quyền hạn của mình đối với các trường hợp vi phạm về Quy chế công bố thông tin này.

4. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng, vượt quá thẩm quyền giải quyết của Tổng Giám đốc, Tổng Giám đốc sẽ báo cáo Hội đồng quản trị xử lý vi phạm theo quy định.

Điều 13. Thẩm quyền xử lý vi phạm

1. Đối với vi phạm phát sinh từ người công bố thông tin: Việc xử lý vi phạm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật và thẩm quyền của Hội đồng quản trị.


2. Đối với vi phạm phát sinh từ cá nhân trực thuộc phòng ban Việc xử lý vi phạm sẽ được thực hiện theo quy định pháp luật và thẩm quyền của Tổng Giám đốc.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

	CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 13/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	


2. Căn cứ vào nội dung Quy chế, các đối tượng liên quan có trách nhiệm triển khai thực hiện.

3. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật liên quan đến nghĩa vụ CBTT chưa được đề cập trong Quy chế hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế thì những quy định pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh nghĩa vụ CBTT của các đối tượng này.

4. Việc sửa đổi bổ sung Quy chế này do Chủ tịch HĐQT quyết định sau khi được Hội đồng quản trị thông qua.

4. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM


STT	Mã hiệu	Tên biểu mẫu
1	Phụ lục I	Hướng dẫn CBTT các Phòng liên quan
2	Phụ lục II	Hướng dẫn CBTT của các đối tượng khác

	CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐÀ MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 14/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	


Phụ lục I
HƯỚNG DẪN CBTT CÁC PHÒNG LIÊN QUAN

Phụ lục I.1
PHÒNG TÀI CHÍNH VÀ KẾ TOÁN


STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI GIAN CCTT	GHI CHÚ
I. CBTT ĐỊNH KỲ				
1. Báo cáo tài chính				
a)	BCTC quý	Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý	Trước 01 ngày CBTT	Khi CBTT các BCTC, Công ty phải giải trình đồng thời nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau: - Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước.
b)	BCTC quý (đối với công ty mẹ hoặc đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng)	Tối đa không quá 30 ngày kể từ ngày kết thúc quý	Trước 01 ngày CBTT	
c)	BCTC quý đã được soát xét (nếu có)	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không được vượt quá 45 ngày kể từ ngày kết thúc quý	Trước 01 ngày CBTT	
d)	Báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét (đối với công ty mẹ hoặc đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng)	Trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng tối đa không quá 60	Trước 01 ngày CBTT	

	CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐÀ MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 15/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	


STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI GIAN CCTT	GHI CHÚ
		ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.		- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; hoặc chuyển từ lãi ở kỳ trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại.
đ)	BCTC năm đã được kiểm toán	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không được vượt quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Trước 01 ngày CBTT	- Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên; hoặc chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.
II. CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG				
1	Tài khoản của Công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	

	CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐÀ MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 16/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	


STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI GIAN CCTT	GHI CHÚ
2	Quyết định mua lại cổ phiếu hoặc bán cổ phiếu quỹ	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	
3	Quyết định ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	
4	Quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	
5	Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	
6	Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật)	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	
7	Thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	
8	Kết quả điều chỉnh hồi tố BCTC (nếu có)	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20	

	CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐÀ MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 17/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	


STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI GIAN CCTT	GHI CHÚ
			giờ kể từ xảy ra sự kiện	
9	Ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần của kiểm toán viên đối với BCTC	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	
10	Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	
11	Thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành. Thời điểm CBTT thực hiện như sau:			
a)	- Trường hợp công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu tính từ thời điểm công ty báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	Ngoài ra: - Công ty CBTT theo Mẫu 07_CBTT/SGDHN kèm theo Quy chế CBTT của SGDCK
b)	- Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định pháp luật về giao dịch cổ phiếu quỹ	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	- Công ty công bố khối lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành trên trang
c)	- Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn của	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra	thông tin điện tử của

	CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐÀ MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 18/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	


STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI GIAN CCTT	GHI CHÚ
	<p>người lao động trong công ty hoặc mua lại cổ phiếu lẻ của công ty thông qua công ty chứng khoán; công ty chứng khoán mua cổ phiếu của chính mình theo yêu cầu của khách hàng hoặc để sửa lỗi giao dịch, công ty CBTT trong vòng 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày CBTT.</p>		sự kiện	<p>Công ty và cập nhật dữ liệu trong vòng 24 giờ kể từ khi báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ hoặc các trường hợp khác dẫn đến thay đổi số lượng cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết</p>
12	<p>Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất</p>	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	
13	<p>Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại BCTC năm gần nhất được kiểm toán hoặc BCTC bán niên</p>	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	

	CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐÀ MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 19/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	

STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI GIAN CCTT	GHI CHÚ
	gần nhất được soát xét			
14	Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn)	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	
15	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty công bố BCTC cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp	Trong thời hạn 10 ngày , kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới	Trước 01 ngày CBTT	
III. CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ CÁC HOẠT ĐỘNG KHÁC				
1	Công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn	Theo quy định pháp luật về chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán		
2	Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam		
3	Công bố thông tin về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ	Theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ		


	CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 20/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	

STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI GIAN CCTT	GHI CHÚ
	- Tổng tài sản (ghi trong sổ kế toán) giảm hơn 10% do mua lại cổ phiếu của chính mình	CBTT và báo cho các chủ nợ trong vòng 15 ngày kể từ ngày hoàn tất thanh toán		


	CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐÀ MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 21/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	

Phụ lục I.2
PHÒNG HÀNH CHÍNH VÀ LAO ĐỘNG


STT	NỘI DUNG	THỜI HẠN CBTT THEO QUY ĐỊNH	THỜI GIAN CCTT	GHI CHÚ
I. CBTT ĐỊNH KỲ				
1. Báo cáo thường niên				
	Báo cáo thường niên	Trong thời hạn 20 ngày sau ngày công bố BCTC năm được kiểm toán nhưng không được vượt quá 110 ngày , kể từ ngày kết thúc năm tài chính	Trước 01 ngày CBTT	Lập Báo cáo thường niên theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
2. Báo cáo tình hình quản trị công ty				
a)	Báo cáo tình hình quản trị công ty bán niên	Trong thời hạn 30 ngày , kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm dương lịch	Trước 01 ngày CBTT	- CBTT theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC
b)	Báo cáo tình hình quản trị công ty năm	Trong thời hạn 30 ngày , kể từ ngày kết thúc năm dương lịch	Trước 01 ngày CBTT	- Gửi kèm bản dữ liệu điện tử Bảng cung cấp thông tin về quản trị công ty theo Mẫu 09_CBTT/SGDHN kèm theo Quy chế CBTT của SGDCK theo định

	CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐÀ MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 22/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	


				dạng excel gửi đến SGDCK
3. Đại hội đồng cổ đông				
a)	CBTT về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	Trước 01 ngày CBTT	
b)	Tài liệu họp ĐHĐCĐ	Chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông	Trước 01 ngày CBTT	
c)	Biên bản họp, Nghị quyết ĐHĐCĐ và tài liệu thông qua tại Đại hội <i>Trường hợp ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn</i>	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thông qua Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	
4. Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản				
a)	CBTT về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng	Trước 01 ngày CBTT	
b)	Phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết	Chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến	Trước 01 ngày CBTT	

	CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 23/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	


c)	Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Biên bản kiểm phiếu <i>Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn</i>	Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi thông qua Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết ĐHĐCĐ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	
5. Danh sách cổ đông Nhà nước, cổ đông lớn				
a)	Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông lớn tại thời điểm 06 tháng đầu năm dương lịch	Chậm nhất là ngày 30/07 <i>(Căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 30/06)</i>	Chậm nhất ngày 25/07	Công ty gửi báo cáo theo Mẫu 01_CBTT/SGDHN kèm theo Quy chế CBTT của SGDCK
b)	Danh sách cổ đông nhà nước, cổ đông lớn tại thời điểm 06 tháng cuối năm dương lịch	Chậm nhất là ngày 30/01 năm tiếp theo <i>(Căn cứ trên danh sách cổ đông được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 31/12)</i>	Chậm nhất ngày 25/01	
II. CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG				
1	Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	
2	Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	

	CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐÀ MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 24/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	


3	Công bố thông tin về thay đổi nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	CBTT theo Mẫu 05_CBTT/SGDHN kèm theo Quy chế CBTT của SGDCK và gửi kèm bản sao hợp lệ thay đổi cho SGDCK
4	Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	
5	Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể doanh nghiệp, phá sản doanh nghiệp	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	
6	Quyết định thay đổi mã số thuế, tên Công ty, con dấu của Công ty; thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	
7	Quyết định ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	
8	Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	

	CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 25/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	


9	Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	Ngoài ra, Công ty thực hiện đăng ký theo Mẫu 06_CBTT/SGDHN kèm theo Quy chế CBTT của SGDCK
10	Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ hoặc người có liên quan người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của công ty đại chúng	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	
11	Công ty nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (Công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty)	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	
12	Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	Ngoài ra: - Công ty gửi UBCKNN, SGDCK Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo Phụ lục số III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC - Công ty CBTT theo Mẫu 02_CBTT/SGDHN và Mẫu 03_CBTT/SGDHN

	CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐÀ MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 26/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	

				kèm theo Quy chế CBTT của SGDCK và gửi kèm QĐ/NQ về việc thay đổi nhân sự
13	Phát sinh thay đổi người có liên quan của người nội bộ	Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi	Trước 01 ngày CBTT	Thực hiện báo cáo SGDCK theo Mẫu 04_CBTT/SGDHN và Mẫu 03_CBTT/SGDHN kèm theo Quy chế CBTT của SGDCK
14	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với Công ty, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	
15	Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	
16	Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	
17	Trường hợp Công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	

	CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐÀ MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 27/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	

18	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Công ty	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	
19	Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài.	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	
20	Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ	Trong thời hạn 24 giờ	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	
21	Công ty gửi thông báo đến SGDCK về việc kết thúc việc công bố thông tin theo quy định đối với tổ chức đăng ký giao dịch quy mô lớn theo Mẫu 10_CBTT/SGDHN	Trong vòng 05 ngày làm việc trước ngày kết thúc thời hạn công bố thông tin quy định đối với tổ chức đăng ký giao dịch quy mô lớn		
III. CBTT LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG THỰC HIỆN QUYỀN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU				
1	CBTT liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu:			
a)	Ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu	Tối thiểu 10 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến	Trước 01 ngày CBTT	
b)	Ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến	Trước 01 ngày CBTT	


	CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 28/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	

2	Trường hợp hủy thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền liên quan đến tỷ lệ thực hiện, các trường hợp phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và các trường hợp liên quan đến việc điều chỉnh giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo quy định của SGDCK	Trong vòng 24 giờ kể từ khi ra thông báo nhưng chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	Công ty gửi thông báo bằng văn bản nêu rõ lý do đồng thời CBTT về việc hủy nội dung thông báo
IV. CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU				
1	CBTT theo yêu cầu của UBCKNN, SGDCK khi:			
a)	Xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư	Trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	Nội dung phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có)
b)	Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó	Trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được yêu cầu	Trong vòng 20 giờ kể từ xảy ra sự kiện	Nội dung phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có)

Lưu ý:

- Đối với công bố thông tin bất thường, trong trường hợp không có quy định khác, Công ty thực hiện CBTT theo **Mẫu 08_CBTT/SGDHN** kèm theo Quy chế CBTT của SGDCK.

- Đối với các sự kiện cần có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền, Công ty thực hiện CBTT theo quy định kể từ khi ban hành Quyết định/Nghị quyết và CBTT trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

	CÔNG TY CỔ PHẦN THUY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 29/31

Phụ lục II

HƯỚNG DẪN CBTT CỦA CÁC ĐỐI TƯỢNG KHÁC

1. CBTT về sở hữu cổ phiếu của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty

a) Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty hoặc khi không còn là cổ đông lớn phải CBTT và báo cáo về giao dịch cổ phiếu cho Công ty, UBCKNN và SGDCK theo **Phụ lục VII** ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn **05 ngày làm việc**, kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn.

b) Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty khi có sự tăng/giảm tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% phải CBTT và báo cáo cho Công ty, UBCKNN và SGDCK theo **Phụ lục VIII** ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn **05 ngày làm việc**, kể từ ngày có sự thay đổi trên.


Lưu ý: Không áp dụng CBTT đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc phát hành thêm cổ phiếu.

Ví dụ: Nhà đầu tư A sở hữu 5,2% số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết của tổ chức niêm yết X. Ngày T, ông A đặt lệnh giao dịch mua vào làm tăng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu X từ 5,2% lên 5,7%. Tiếp sau đó, vào ngày T', ông A đặt lệnh mua tiếp làm tăng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu X từ 5,7% lên 6,1%. Giao dịch tại ngày T' đã làm cho tỷ lệ sở hữu cổ phiếu X của ông A thay đổi vượt qua ngưỡng 6%, do vậy, trong vòng 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch chứng khoán, ông A phải công bố thông tin và báo cáo công ty X, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán về việc thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của mình.

c) Công ty công bố trên website của công ty trong vòng **03 ngày làm việc** sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ của các đối tượng này.

2. CBTT về giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ

Người nội bộ của Công ty và người có liên quan của đối tượng này phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho Công ty, UBCKNN và SGDCK **khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm)**

 EVNHPC DHD	CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02 Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 30/31
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	

hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:

a) Trước khi thực hiện giao dịch: Trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu là **03 ngày làm việc**, các đối tượng nói trên phải CBTT và báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và Công ty về việc dự kiến giao dịch theo **Phụ lục XIII** hoặc **Phụ lục XIV** ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC. Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá **30 ngày**, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch và chỉ được bắt đầu tiến hành phiên giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ SGDCK. (Trừ trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu hoặc giao dịch chào mua công khai, đối tượng phải CBTT được miễn trừ nghĩa vụ quy định tại điểm này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai).

Lưu ý: Các đối tượng nói trên không được đồng thời đăng ký giao dịch mua và bán cổ phiếu trong cùng một đợt đăng ký và phải thực hiện giao dịch theo thời gian, khối lượng, giá trị do Sở giao dịch chứng khoán đã công bố thông tin.

b) Sau khi thực hiện giao dịch: Trong thời hạn **05 ngày làm việc**, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, các đối tượng này phải báo cáo cho UBCKNN, SGDCK và Công ty về kết quả giao dịch theo **Phụ lục XV** hoặc **Phụ lục XVI** ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC, đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có).


Lưu ý: Chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó.

3. Ghi chú

a) Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là NNB của Công ty và NCLQ của NNB, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và CBTT theo quy định.

b) Trường hợp công ty chứng khoán là NCLQ của NNB của Công ty, khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, công ty phải báo cáo UBCKNN, SGDCK và Công ty trong vòng **24 giờ**, kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi.

c) Trường hợp công ty mẹ của Công ty hoặc các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của Công ty (Công đoàn, Đoàn thanh niên...), cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo

 EVNHPC DHD	CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN ĐA NHIM - HÀM THUẬN - ĐA MI	Mã hiệu: QCCBTT Lần ban hành: 02
	QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN	Ngày có hiệu lực: 01/11/2021 Trang: 31/31

quy định tại Điều lệ công ty thực hiện giao dịch cổ phiếu phải thực hiện nghĩa vụ CBTT như quy định đối với người nội bộ.

d) Công ty công bố trên website trong vòng **03 ngày làm việc** sau khi nhận được báo cáo liên quan đến giao dịch cổ phiếu của NNB của Công ty và NCLQ của NNB.